

DỊCH THUẬT SMS

[Dịch thuật tiếng Anh](#) | [Dịch thuật tiếng Hoa](#) | [Dịch thuật tiếng Nhật](#)
[Dịch thuật tiếng Hàn](#) | [Dịch thuật website](#) | [Dịch tài liệu kỹ thuật](#)
[Dịch thuật video](#) | [Thu âm lồng tiếng đa ngôn ngữ](#) | [Chèn phụ đề đa ngôn ngữ](#)

Liên hệ: **0934.436.040** (Zalo, Viber)

✉ baogia@dichthuatsms.com | www.dichthuatsms.com



MẪU HỢP ĐỒNG LIÊN DANH QUỐC TẾ - SONG NGỮ ANH VIỆT

INTERNATIONAL ALLIANCE CONTRACT HỢP ĐỒNG LIÊN DANH QUỐC TẾ

Số/ No.:

Giữa
Between

CÔNG TY
..... **COMPANY**

Và
And

CÔNG TY
..... **COMPANY**

TRANSLATION

DỊCH THUẬT SMS

[Dịch thuật tiếng Anh](#) | [Dịch thuật tiếng Hoa](#) | [Dịch thuật tiếng Nhật](#)
[Dịch thuật tiếng Hàn](#) | [Dịch thuật website](#) | [Dịch tài liệu kỹ thuật](#)
[Dịch thuật video](#) | [Thu âm lồng tiếng đa ngôn ngữ](#) | [Chèn phụ đề đa ngôn ngữ](#)

Liên hệ: **0934.436.040** (Zalo, Viber)

✉ baogia@dichthuatsms.com | www.dichthuatsms.com



MẪU HỢP ĐỒNG LIÊN DANH QUỐC TẾ - SONG NGỮ ANH VIỆT

Contents

Mục lục

1. Objectives and key principles.....	5
1. Các Mục đích và nguyên tắc chủ yếu	5
2. Management Committee.....	6
2. Ban Quản lý.....	6
3. Contributions of the Parties	7
3. Đóng góp của các Bên.....	7
4. Joint Projects.....	9
4. Các dự án hợp tác chung.....	9
5. Alliance costs.....	10
5. Các chi phí cho Liên danh.....	10
6. Intellectual Property.....	13
6. Quyền sở hữu trí tuệ.....	13
7. Preferred supplier/distributor.....	16
7. Nhà cung cấp/phân phối ưu tiên.....	16
8. Secondments and personnel.....	16
8. Vấn đề cắt cử nhân viên và nhân sự.....	16
9. Confidentiality and announcements.....	17
9. Bảo mật và các thông báo.....	17
10. Restrictions on the Parties.....	18
10. Các Hạn chế đối với các Bên.....	18
11. Liability.....	19
11. Trách nhiệm pháp lý.....	19
12. Duration and termination.....	20
12. Thời hạn hợp đồng và chấm dứt hợp đồng.....	20
13. Force majeure.....	22
13. Sự kiện bất khả kháng.....	22
14. Change of circumstances (hardship).....	23
14. Thay đổi hoàn cảnh (gánh nặng nghĩa vụ).....	23
15. No partnership or agency.....	25

DỊCH THUẬT SMS

[Dịch thuật tiếng Anh](#) | [Dịch thuật tiếng Hoa](#) | [Dịch thuật tiếng Nhật](#)
[Dịch thuật tiếng Hàn](#) | [Dịch thuật website](#) | [Dịch tài liệu kỹ thuật](#)
[Dịch thuật video](#) | [Thu âm lồng tiếng đa ngôn ngữ](#) | [Chèn phụ đề đa ngôn ngữ](#)

Liên hệ: **0934.436.040** (Zalo, Viber)

✉ baogia@dichthuatsms.com | www.dichthuatsms.com



MẪU HỢP ĐỒNG LIÊN DANH QUỐC TẾ - SONG NGỮ ANH VIỆT

15. Không hợp danh hay đại diện.....	25
16. Assignment and subcontracting.....	25
16. Ủy thác và hợp đồng thứ cấp.....	25
17. Notices.....	25
17. Thông báo.....	25
18. Entire Agreement.....	26
18. Tính Toàn vẹn của Hợp đồng.....	26
19. Effect of invalid or unenforceable provisions.....	26
19. Ảnh hưởng của các quy định vô hiệu hay không thể thực hiện.....	26
20. Authorizations.....	27
20. Các loại chấp thuận/phê chuẩn.....	27
21. Dispute resolution procedure.....	27
21. Thủ tục giải quyết tranh chấp.....	27
22. Applicable law.....	28
22. Luật áp dụng.....	28

TRANSLATION

DỊCH THUẬT SMS

[Dịch thuật tiếng Anh](#) | [Dịch thuật tiếng Hoa](#) | [Dịch thuật tiếng Nhật](#)
[Dịch thuật tiếng Hàn](#) | [Dịch thuật website](#) | [Dịch tài liệu kỹ thuật](#)
[Dịch thuật video](#) | [Thu âm lồng tiếng đa ngôn ngữ](#) | [Chèn phụ đề đa ngôn ngữ](#)

Liên hệ: **0934.436.040** (Zalo, Viber)

✉ baogia@dichthuatsms.com | www.dichthuatsms.com



MẪU HỢP ĐỒNG LIÊN DANH QUỐC TẾ - SONG NGỮ ANH VIỆT

PARTIES:

CÁC BÊN:

Name (name of company)

Tên (tên công ty)

Legal form (e.g. limited liability company)

Hình thức pháp lý (ví dụ công ty trách nhiệm hữu hạn)

Country of incorporation and (if appropriate) trade register number.

.

Quốc tịch và (nếu có thể) số đăng ký kinh doanh

Address (place of business, phone, fax, e-mail)

.

Địa chỉ (địa điểm kinh doanh, số điện thoại, số fax, email)

Represented by (name, position, address)

.

Đại diện bởi (tên, chức vụ, địa chỉ)

Referred to as "ABC"

Sau đây gọi là "ABC"

Name (name of company)

Tên (tên công ty)

Legal form (e.g. limited liability company)

Hình thức pháp lý (ví dụ công ty trách nhiệm hữu hạn)

Country of incorporation and (if appropriate) trade register number.

.

Quốc tịch và (nếu có thể) số đăng ký kinh doanh

Address (place of business, phone, fax, e-mail)

.

Địa chỉ (địa điểm kinh doanh, số điện thoại, số fax, email)

Represented by (name, position, address)

.

Đại diện bởi (tên, chức vụ, địa chỉ)

Referred to as "XYZ"

Sau đây gọi là "XYZ"

ABC and XYZ are together referred to as "the Parties" and individually as a "party".

ABC và XYZ đều được gọi chung "các Bên" hoặc gọi riêng là "Bên"

[Add any further information required e.g. the Parties' fiscal identities]

[Thêm bất cứ thông tin nào cần thiết, ví dụ như mã số thuế của các Bên]

Background

Bối cảnh chung

MẪU HỢP ĐỒNG LIÊN DANH QUỐC TẾ - SONG NGỮ ANH VIỆT

A. ABC is primarily based in [specify] and has particular technical expertise in the field of [specify].

A. *ABC chủ yếu hoạt động ở [nêu rõ] và có kiến thức chuyên môn kỹ thuật trong lĩnh vực [nêu rõ]*

B. XYZ is primarily based in [specify] and is engaged principally in the field of [specify].

B. *XYZ chủ yếu hoạt động ở [nêu rõ] và trong lĩnh vực [nêu rõ]*

C. The Parties believe that there are mutual benefits to be achieved by working together and have agreed to establish a collaborative Alliance in the field of [specify] on the terms of this contract.

C. *Các Bên tin rằng sẽ có những lợi ích chung khi làm việc với nhau và đồng ý hình thành Liên danh hợp tác trong lĩnh vực [nêu rõ] theo các điều khoản của hợp đồng này.*

Operative provisions

Các điều khoản hoạt động

1. Objectives and key principles

1. Các Mục đích và nguyên tắc chủ yếu

1.1 The Parties agree to establish a collaborative Alliance (the “Alliance”) whose primary objectives are:

1.1 *Các Bên thống nhất thành lập một Liên danh hợp tác ("Liên danh") với mục đích chính là: Specify primary objectives of the Alliance. The following are examples only:*

Liệt kê cụ thể các mục tiêu chính của việc hợp tác. Sau đây là một vài ví dụ:

1.1.1 To make ABC’s technical expertise in the field of available to XYZ in order to develop its business in ;

1.1.1 *Để XYZ có thể tiếp cận được chuyên môn kỹ thuật của ABC trong lĩnh vực để phát triển công việc kinh doanh trong ;*

1.1.2 To explore the various synergies which may be obtained by working together, particularly in the field of ;

1.1.2 *Để tìm kiếm các động lực phát triển có thể đạt được từ việc hợp tác cùng nhau, đặc biệt trong lĩnh vực ;*

1.1.3 To undertake joint research Projects as may be agreed from time to time [and to consider the joint commercial exploitation of any new technology or products resulting from their joint research];

1.1.3 *Để triển khai thực hiện các Dự án nghiên cứu chung như đã thỏa thuận [và để cân nhắc việc phối hợp khai thác thương mại một công nghệ mới hay sản phẩm mới có được từ nghiên cứu chung];*

1.1.4 Generally, to explore commercial arrangements that will be for the mutual benefit of both Parties.

1.1.4 *Nhìn chung, để tìm ra những giải pháp thương mại có lợi cho cả hai Bên.*

1.2 Each party acknowledges that the success of the Alliance will require a cooperative working relationship established upon good communications and team working between the Parties at all levels.

MẪU HỢP ĐỒNG LIÊN DANH QUỐC TẾ - SONG NGỮ ANH VIỆT

1.2 Mỗi bên thừa nhận rằng sự thành công của Liên danh đòi hỏi một mối quan hệ làm việc mang tính hợp tác dựa trên sự trao đổi tốt và tinh thần làm việc nhóm giữa các Bên ở tất cả các cấp độ.

1.3 The Parties confirm their intention to establish and develop the Alliance in accordance with the principles set out in this contract with a view to achieving the success of the Alliance in their mutual best interests [Option, add where appropriate: “Including the milestone targets and other goals set out in the Alliance plan annexed to this contract”].

1.3 Các Bên xác nhận ý định thành lập và phát triển Liên danh phù hợp với các nguyên tắc quy định trong hợp đồng này, hướng tới sự thành công của Liên danh vì lợi ích chung cao nhất cho cả hai bên [Tùy chọn: Có thể bổ sung thêm đoạn sau, nếu cần thiết: "Bao gồm các mục tiêu cơ bản hoặc mục đích khác như được nêu trong kế hoạch hợp tác - phụ lục của hợp đồng này"].

2. Management Committee

2. Ban Quản lý

2.1 The Parties shall establish a committee (“Management Committee”) responsible for overall organization, direction and management of the Alliance. The role of the Management Committee shall primarily be:

2.1 Các Bên thành lập một Ban (“Ban Quản lý”) chịu trách nhiệm tổ chức, định hướng và quản lý Liên danh. Vai trò của Ban Quản lý chủ yếu là:

[specify role of the Management Committee. The following is an example only:

[liệt kê cụ thể vai trò của Ban quản lý. Sau đây là một số ví dụ:

2.1.1 To give strategic and operational direction to the Alliance;

2.1.1 Đưa ra các chiến lược và định hướng hoạt động cho Liên danh;

2.1.2 To approve particular Projects to be carried out through the Alliance, including any funding commitments of the Parties for those approved Projects;

2.1.2 Phê duyệt các Dự án cụ thể sẽ được triển khai bởi Liên danh, bao gồm cả các cam kết về cung cấp vốn của các Bên cho các Dự án đã được phê duyệt này;

2.1.3 To develop targets and milestones in order that progress of the Alliance can be measured;

2.1.3 Đưa ra các mục tiêu để có thể đánh giá được tiến triển của Liên danh;

2.1.4 To identify resources required to support the Alliance and agree the responsibilities of each party to provide those resources;

2.1.4 Xác định các nguồn lực cần thiết phục vụ cho Liên danh và thống nhất trách nhiệm của mỗi bên trong việc cung cấp các nguồn lực đó;

2.1.5 To ensure that communications between the Parties are maintained actively and in a coordinated manner;

2.1.5 Đảm bảo việc thông tin giữa các Bên được duy trì một cách chủ động và hợp tác;

2.1.6 To provide a forum in which any problems can be addressed constructively and resolved.]

2.1.6 Là diễn đàn để bất cứ vấn đề nào cũng có thể được thảo luận một cách xây dựng và được xử lý.]

2.2 Each party shall appoint two (2) representatives [vary number as appropriate] to be members of the Management Committee (and shall consult with the other party before any such

MẪU HỢP ĐỒNG LIÊN DANH QUỐC TẾ - SONG NGỮ ANH VIỆT

appointment or any change in representation). Each member shall have one vote. Decisions shall be made by simple majority vote (provided that at least one (1) representative of each party is included in that majority vote).

2.2 *Mỗi bên cử hai (2) đại diện [có thể thay đổi số cho phù hợp] làm thành viên của Ban Quản lý (và phải tham vấn với bên kia trước khi có bất kỳ sự bổ nhiệm hay thay đổi nào về người đại diện). Mỗi thành viên có một lá phiếu. Các quyết định sẽ được thực hiện dựa trên nguyên tắc đa số thường (miễn là trong phía đa số đó có ít nhất một (1) đại diện của mỗi Bên).*

2.3 The first members of the Management Committee shall be: [specify names] (appointed by ABC) and [specify names] (appointed by XYZ).

2.3 *Các thành viên đầu tiên của Ban Quản lý là: [ghi rõ các tên] (được chỉ định bởi ABC) và [ghi rõ các tên] (được chỉ định bởi XYZ).*

2.4 The chairman of the Management Committee shall be nominated by [specify ABC or XYZ as appropriate] but shall not have any casting vote.

2.4 *Trưởng Ban Quản lý được chỉ định bởi [ghi rõ cụ thể ABC hay XYZ tùy theo] nhưng không có lá phiếu quyết định (trong các trường hợp ngang phiếu).*

2.5 The Management Committee shall meet regularly (either telephonically, by video conference or in person) and, unless otherwise agreed, not less than quarterly. Unless otherwise agreed, the venue (if the meeting is in person) shall alternate between the Parties. Communication on a regular basis shall be encouraged between members of the Management Committee.

2.5 *Ban Quản lý họp định kỳ (qua điện thoại, video hay họp trực tiếp), và trừ khi có thỏa thuận khác, không dưới một quý một lần. Trừ khi có thỏa thuận khác, địa điểm (nếu họp trực tiếp) sẽ thay đổi luân phiên giữa các Bên. Khuyến khích các thành viên của Ban Quản lý trao đổi thông tin định kỳ với nhau.*

2.6 Any decision made by the Management Committee in relation to the Alliance shall be binding and, where requiring action by the Parties, shall be carried into effect by the Parties. A failure by a party to comply shall be a breach of this contract.

2.6 *Bất cứ quyết định nào của Ban Quản lý liên quan đến Liên danh đều có giá trị ràng buộc, và trong trường hợp cần các Bên hành động để quyết định có hiệu lực thì các Bên có trách nhiệm hành động tương ứng. Việc một Bên không tuân thủ sẽ bị coi là vi phạm hợp đồng.*

3. Contributions of the Parties

3. **Đóng góp của các Bên**

[Comment: This Article may be appropriate as a framework to set out principal responsibilities or contributions of each party towards the Alliance. What does each party expect the other to contribute to the Alliance?]

[Bình luận: Điều khoản này có thể chỉ là khung chung, nêu ra các trách nhiệm cơ bản hay những đóng góp của mỗi bên đối với Liên danh - Những gì mà một bên có thể chờ đợi bên kia có thể đóng góp cho Liên danh?]

3.1 It is intended that each party shall contribute particular knowledge, skills or services to assist the establishment and success of the Alliance. The general responsibilities of each party are set out in this Article 3.

MẪU HỢP ĐỒNG LIÊN DANH QUỐC TẾ - SONG NGỮ ANH VIỆT

3.1 *Mỗi bên đóng góp các kiến thức, kỹ năng hay dịch vụ nhất định phục vụ việc hình thành và thành công của Liên danh. Trách nhiệm chung của mỗi Bên được quy định trong Điều 3 này.*

3.2 The general contributions of ABC towards the Alliance shall be:

3.2 *Đóng góp chung của ABC cho Liên danh là:*

[These are examples only. Tailor description to each Alliance.]

[Dưới đây chỉ là các ví dụ. Cần có quy định cụ thể phù hợp với Liên danh mong muốn.]

3.2.1 [To provide technical assistance (including through the provision of training) in the field of on reasonable terms to be agreed between the Parties through the Management Committee (such technical assistance to be given under the terms of a technical assistance contract)];

3.2.1 *[Cung cấp hỗ trợ kỹ thuật (kể cả thông qua việc tập huấn) trong lĩnh vực dựa trên các điều khoản hợp lý đã được thống nhất giữa các Bên thông qua Ban Quản lý (hỗ trợ kỹ thuật này cần được quy định bằng các điều khoản của một hợp đồng hỗ trợ kỹ thuật)];*

3.2.2 [.....].

3.2.2 [.....].

3.3 The general contributions of XYZ towards the Alliance shall be:

3.3 *Những đóng góp chung của XYZ cho Liên danh là:*

3.3.1 [To use its contacts, knowledge and distribution network in [country] to assist the promotion of [ABC's products]];

3.3.1 *[Sử dụng các mối liên hệ, kiến thức, và mạng lưới phân phối ở [tên nước] để hỗ trợ xúc tiến thương mại [sản phẩm của ABC]];*

3.3.2 [To assist with the recruitment of local staff, facilities and resources for the operations of the Alliance];

3.3.2 *[Hỗ trợ tuyển dụng nhân viên địa phương, mua trang thiết bị và các nguồn lực phục vụ hoạt động của Liên danh];*

3.3.3 [.....].

3.3.3 [.....].

3.4 Each party shall use all reasonable efforts to provide its contribution to promote the success of the Alliance. Each party shall be responsible for ensuring that it provides its contribution towards the Alliance using all such diligence and skill as is reasonable in the circumstances.

3.4 *Mỗi bên phải thực hiện tất cả các nỗ lực hợp lý để đóng góp vào thành công của Liên danh. Mỗi bên phải chịu trách nhiệm đảm bảo rằng mình đã đóng góp cho Liên danh với sự tận tâm và kỹ năng hợp lý trong các tình huống phù hợp.*

[Alternative: If this is intended as a general statement of goodwill without legal liability, delete the above Article 3.4 and replace with the following:

[Cách khác: Nếu đây chỉ là điều khoản mang tính tuyên bố chung về thiện chí mà không ràng buộc trách nhiệm pháp lý, xóa Điều 3.4 và thay bằng nội dung sau đây:

“3.4 Each party shall use all reasonable efforts to provide its contribution to promote the success of the Alliance. The Alliance will, however, be built on trust between the Parties and neither party shall (unless otherwise specified in this contract) have any legal liability to the other in respect of the standard, adequacy or performance of its contribution.”]

MẪU HỢP ĐỒNG LIÊN DANH QUỐC TẾ - SONG NGỮ ANH VIỆT

"3.4 Mỗi bên phải thực hiện tất cả các nỗ lực hợp lý để góp phần thúc đẩy thành công của Liên danh. Tuy nhiên, Liên danh được xây dựng dựa trên lòng tin giữa các Bên và không bên nào (trừ khi có quy định khác trong hợp đồng này) phải có trách nhiệm pháp lý với bên kia về mặt tiêu chuẩn, tính đầy đủ hay cách thức thực hiện các đóng góp của mình."].

4. Joint Projects

4. Các dự án hợp tác chung

[Comment: An Article of this kind may be appropriate where a joint research or other technical Project is to be undertaken. The provisions will need to be tailored to the circumstances of each Alliance.]

[Bình luận: Một Điều khoản kiểu này có thể là phù hợp trong trường hợp có một nghiên cứu chung hoặc một Dự án kỹ thuật khác phải triển khai. Các quy định cần được thiết kế phù hợp với Liên danh mong muốn.]

4.1 A particular objective of the Alliance is to identify appropriate Projects for joint research or other collaboration between the Parties, particularly in the field of [specify field]. These Projects will be aimed at developments where the results will be of benefit to both Parties. These Projects may lead, in appropriate cases, to arrangements for joint commercial exploitation.

4.1 Một mục tiêu cụ thể của Liên danh là xác định các Dự án phù hợp cho nghiên cứu chung hay các hợp tác khác giữa các bên, đặc biệt là trong lĩnh vực [nêu rõ lĩnh vực cụ thể]. Mục tiêu của việc triển khai các Dự án này là đạt được các kết quả mang lại lợi ích cho cả hai Bên. Trong một số trường hợp, các Dự án này có thể đi tới các dàn xếp về khai thác thương mại chung.

4.2 Joint research or other Projects to be undertaken by the Alliance will be agreed and directed by the Management Committee who shall:

4.2 Nghiên cứu chung hoặc các Dự án khác được thực hiện bởi Liên danh phải được thống nhất và chỉ đạo bởi Ban Quản lý, những người sẽ:

4.2.1 Establish financial resources for the Project (including any minimum financial commitments of the Parties) and allocate personnel to research Projects approved by the Management Committee including the appointment of a Project Manager to lead a Project team;

4.2.1 Tạo dựng các nguồn tài chính cho Dự án (bao gồm bất kỳ cam kết tài chính tối thiểu của các Bên) và phân bổ nhân lực cho các Dự án nghiên cứu được phê duyệt bởi Ban Quản lý, trong đó có việc bổ nhiệm một Giám đốc Dự án để quản lý nhóm làm Dự án;

4.2.2 Approve specific research plans; and

4.2.2 Phê duyệt các kế hoạch nghiên cứu cụ thể; và

4.2.3 Develop specific performance targets and periodically review progress.

4.2.3 Xác định các mục tiêu thực hiện cụ thể và định kỳ rà soát tiến độ.

4.3 After the Management Committee has approved plans for a particular Project, the Project team shall coordinate and implement all day-to-day activities of the Parties. The Project team shall work openly and cooperatively and shall meet periodically, as the Project Manager determines to be necessary, to coordinate their activities. Each party shall, through the Project Manager, periodically submit to the Management Committee progress reports in relation to its activities under each joint research Project.

MẪU HỢP ĐỒNG LIÊN DANH QUỐC TẾ - SONG NGỮ ANH VIỆT

4.3 Sau khi Ban Quản lý đã phê duyệt kế hoạch cho một Dự án cụ thể, nhóm Dự án phải điều phối và triển khai tất cả các hoạt động hàng Ngày của các Bên. Nhóm Dự án phải làm việc một cách cởi mở và hợp tác và phải họp định kỳ, theo thời hạn như Giám đốc Dự án thấy cần thiết, để điều phối các hoạt động của họ. Thông qua Giám đốc Dự án, mỗi bên phải nộp định kỳ cho Ban Quản lý báo cáo tiến độ liên quan đến hoạt động của mình trong mỗi Dự án nghiên cứu chung.

4.4 A more detailed Project contract shall, where considered appropriate by the Parties, be entered into in relation to a particular joint research or other collaborative Project to be funded by the Parties.

4.4 Nếu các Bên thấy cần thiết, đối với Dự án nghiên cứu chung cụ thể hoặc một Dự án hợp tác do hai Bên bỏ vốn thực hiện, sẽ có một hợp đồng dự án chi tiết hơn được ký.

5. Alliance costs

5. Các chi phí cho Liên danh

[Comment: This Article, or similar provisions, may be appropriate where each party is to bear costs in relation to the Alliance that are to be administered out of a central Joint Account. The concept of a limit on each party's funding commitment is optional.]

[Bình luận: Điều khoản này, hoặc những quy định tương tự, có thể phù hợp nếu mỗi bên phải chịu các chi phí liên quan đến Liên danh nằm ngoài Tài khoản Chung. Khái niệm về giới hạn đối với cam kết tài trợ của mỗi bên là không bắt buộc.]

5.1 For the purpose of this Article:

5.1 Cho mục đích của Điều này:

[Delete the following definition if no limit is set] "Aggregate Funding Commitment" means, in relation to a party, that party's maximum commitment to provide finance for the Alliance, namely: *[Bỏ định nghĩa sau đây nếu không có bất cứ hạn chế nào được đưa ra]* "Cam kết Đóng góp Cộng góp", đối với mỗi bên, là mức cam kết đóng góp tối đa của bên đó cho Liên danh, cụ thể:

ABC: [specify maximum commitment]

ABC: [nêu rõ mức cam kết tối đa]

XYZ: [specify maximum commitment]

XYZ: [nêu rõ mức cam kết tối đa]

or such other amounts as shall from time to time be agreed between the Parties;

hoặc các mức nhất định khác mà các Bên thống nhất điều chỉnh;

"Budget" means an annual budget for the Alliance [or a particular Project] approved by the Management Committee;

"Ngân sách" nghĩa là ngân sách hàng năm cho Liên danh [hoặc một Dự án cụ thể] được phê duyệt bởi Ban Quản lý;

"Funding Share" means the share of the costs of the Alliance to be borne by each party, namely:

ABC – [specify] percentage; XYZ – [specify] percentage;

"Phần đóng góp" nghĩa là phần chi phí của Liên danh mà mỗi bên phải chịu, cụ thể ABC - [ghi rõ] phần trăm, XYZ - [ghi rõ] phần trăm;

"Joint Account" means account(s), in the joint names of the Parties, relating to the operations of the Alliance and to be administered by [specify party or administrator];

DỊCH THUẬT SMS

[Dịch thuật tiếng Anh](#) | [Dịch thuật tiếng Hoa](#) | [Dịch thuật tiếng Nhật](#)
[Dịch thuật tiếng Hàn](#) | [Dịch thuật website](#) | [Dịch tài liệu kỹ thuật](#)
[Dịch thuật video](#) | [Thu âm lồng tiếng đa ngôn ngữ](#) | [Chèn phụ đề đa ngôn ngữ](#)

Liên hệ: **0934.436.040** (Zalo, Viber)

✉ baogia@dichthuatsms.com | www.dichthuatsms.com



MẪU HỢP ĐỒNG LIÊN DANH QUỐC TẾ - SONG NGỮ ANH VIỆT

- Đây là **bản xem trước**, chỉ thể hiện một phần của tài liệu.
 - **ĐẶT MUA** và **thanh toán** tại www.dichthuatsms.com để nhận **file word** đầy đủ ngay lập tức.
 - Hoặc **GỬI YÊU CẦU DỊCH THUẬT** cho tài liệu của bạn.
-
- Liên hệ **0934.436.040** (Zalo, Viber) để hỗ trợ ngay.

